

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 1508/2024/HĐKT/MĐC-HANOITEC

Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị văn phòng

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị văn phòng các đơn vị

GIỮA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Hà Nội, năm 2024

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
Căn cứ Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-MĐC ngày 12/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm thiết bị văn phòng”.

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. Chủ đầu tư/Bên giao thầu (Bên A): TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 18 Phố Viên, P. Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
Điện thoại : 024.38389633
Đại diện là Ông : **Trần Thanh Hải** Chức vụ: Hiệu trưởng
Tài khoản : 3713.0.1055493 tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm
Mã QHNS : 1055493
Mã số thuế : 0101689386

II. Nhà thầu/Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Đại diện là Ông: **Trần Viết Thường** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ: Số 35 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
ĐKKD: Số 101 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 0945451888 – 024.37326555
Mã số thuế: 0102957119

Tài khoản: **020042655555** - Tại: TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank), Chi nhánh Thăng Long, PGD Trần Duy Hưng (Hà Nội). Mã NH: 79303001

0021191119999 - Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 3 (TP Hà Nội); Mã NH: 01311038

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng: Gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị văn phòng các đơn vị, với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc mua sắm thiết bị cho Bên A, với các yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục kèm theo hợp đồng.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại **Điều 5** của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng này.

- Bên A cử cán bộ, nhân viên phụ trách kỹ thuật đại diện có trách nhiệm kiểm tra, thử nghiệm, xác nhận hàng hóa được cung cấp để khẳng định thiết bị đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng khi bên B mang thiết bị đến bàn giao, lắp đặt.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối bàn giao, lắp đặt và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác.

- Chuẩn bị mặt bằng kho đựng thiết bị tạo điều kiện thuận lợi để bên B thực hiện tốt các nội dung trong hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu thanh toán cho bên B đúng và đủ theo giá trị của hợp đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng, hàng hóa được cung cấp phải có xuất xứ rõ ràng, mới, chưa sử dụng, hợp pháp và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý nhân sự của mình khi tham gia gói thầu đảm bảo theo đúng quy định của Pháp Luật về lao động hiện hành.

- Bên B có trách nhiệm quản lý nhân sự của mình trong phạm vi khu vực đã được Bên A bàn giao, không được đến các khu vực khác của Bên A nếu Bên A không đồng ý.

- Tuân thủ những quy định của bên A trong quá trình bàn giao, lắp đặt.

- Cung cấp đầy đủ chứng từ được nêu tại Điều 5 Hợp đồng này.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện Hợp đồng: **10 ngày**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **466.950.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)**. Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và hướng dẫn sử dụng.

2. Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán 100% sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng và bên B bàn giao đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, bộ chứng từ thanh toán. Đảm bảo cung cấp hoá đơn thanh toán hợp lệ, đầy đủ theo quy định hiện hành do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp hồ sơ thanh toán gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán;
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO - bản gốc hoặc sao công chứng);
 - + Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ - bản gốc hoặc sao công chứng);
 - + Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa;
 - + Hóa đơn Giá trị gia tăng.
- Đồng tiền thanh toán: Bằng đồng Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán không quá **15 ngày** kể khi bên B cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo nêu trên cho bên A.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Phạt hợp đồng:

Trường hợp Bên B không thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng hoặc không thực hiện đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng thì sẽ phải chịu phạt 8% giá trị đã thực hiện của hợp đồng. Tổng mức phạt không quá 8% giá trị hợp đồng đã ký kết.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi thiết kế, biện pháp lắp đặt theo yêu cầu của bên A làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: Động đất, bão lớn bất thường, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

c) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng do một ngân hàng tại Việt Nam phát hành hoặc ký quỹ tiền mặt có giá trị **2%** giá hợp đồng.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **2%** giá hợp đồng tương đương với số tiền: **9.339.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng được gửi cho bên A trước khi ký kết hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: 25 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc đến khi các bên nghiệm thu bàn giao thiết bị và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành tùy theo điều kiện nào đến trước.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi: Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn 07 ngày làm việc khi kể từ ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng và bên A nhận được giấy đề nghị thanh toán từ bên B.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

- b) Bên B bị phá sản, giải thể;

- c) Các hành vi khác (nếu có);

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải cung cấp giấy tờ chứng minh rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ, theo đúng như hồ sơ dự thầu đã nêu.

Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo, cụ thể:

+ Hàng hóa đúng theo yêu cầu tại Hồ sơ dự thầu và phụ lục hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: tại Trường Đại học Mở - Địa chất. Các chi phí vận chuyển, bảo hiểm vận chuyển do Bên B chịu.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng và HSDT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 14. Bảo hành thiết bị

a. Thời hạn bảo hành.

- Thời hạn bảo hành: **12 tháng** được tính từ ngày hai bên ký bàn giao, nghiệm thu hệ thống đưa vào sử dụng.

- Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.

- Bên B có trách nhiệm bảo hành thiết bị cho bên A sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa hệ thống vào sử dụng. Nội dung bảo hành bao gồm: Khắc phục, sửa chữa, thay thế các vật tư, thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc vật tư, thiết bị sử dụng không bình thường do lỗi của nhà cung cấp gây ra, loại trừ bảo hành lỗi do các yếu tố người sử dụng gây ra. Tiền bảo hành sẽ được Bên A dùng để

sửa chữa, thay thế các vật tư, thiết bị bị hỏng trong thời gian được bảo hành mà Bên B không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định như đã cam kết.

b. Bảo lãnh bảo hành:

- Bên B phải nộp cho Bên A một khoản bảo đảm nghĩa vụ bảo hành là **3%** giá hợp đồng tương đương với số tiền: **14.008.500 VNĐ** (Bằng chữ: Mười bốn triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm đồng) sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao và thanh lý hợp đồng.

- Hình thức bảo lãnh bảo hành: Bằng thư bảo lãnh của ngân hàng.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: có hiệu lực là 12 tháng kể từ ngày ngân hàng phát hành bảo lãnh.

c. Điều kiện bảo hành:

Tài sản quy định tại Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và cam kết của hồ sơ dự thầu.

+ *Điều kiện được bảo hành miễn phí:*

- Thiết bị còn trong thời gian bảo hành.

- Tem niêm phong còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa, tẩy xóa.

+ *Trường hợp không thuộc phạm vi bảo hành miễn phí:*

- Thiết bị không còn thời hạn bảo hành.

- Thiết bị không có tem bảo hành của nhà phân phối, tem có dấu hiệu sửa đổi, tem sản phẩm bị rách mờ (không thể đọc được), số Serial trên máy không giống trên phiếu bảo hành.

- Thiết bị biến dạng, trầy xước, bể, mẻ, cong vênh do tác dụng của lực cơ học.

- Thiết bị do người dùng tự ý sửa chữa tháo lắp khi chưa có sự đồng ý Bên B.

- Thiết bị có dấu hiệu cháy nổ, sử dụng sai điện áp quy định.

- Vật tư tiêu hao không thuộc diện bảo hành (hộp mực, catridge, cụm tạo ảnh)

- Nạp đổ mực vào hộp mực, gây len bản, kẹt giấy. Vật tư thay sửa không chính hãng, không tuân thủ theo quy định vận hành của nhà sản xuất.

- Thiết bị hỏng do lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn, thiên tai, bạo động...

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Đưa vụ việc ra Tòa án kinh tế có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội phân xử, phán quyết của Tòa là bắt buộc các bên phải thực hiện, bên sai chịu toàn bộ phí tổn phát sinh cho tranh chấp pháp lý.

Điều 16. Thanh lý Hợp đồng

Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.
- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định tại Điều 14 của Hợp đồng.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Chương

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số: 1508/2024/HĐKT/MĐC-HANOITEC ký ngày 15 tháng 8 năm 2024)

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Máy in laser đen trắng HP LaserJet M211D + Hãng sản xuất: HP + Mã hiệu, nhãn hiệu: HP LaserJet M211D + Năm sản xuất: 2023 trở về sau + Thông số kỹ thuật cơ bản: Máy in laser đen trắng (A4/A5/ Đảo mặt/ USB) Loại máy in: Máy in laser đen trắng Chức năng: In Khổ giấy: A4/A5 Bộ nhớ: 64Mb Tốc độ in: Tốc độ in Black (A4, normal): Up to 29 ppm; Black (A4, duplex): Up to 18 ipm In đảo mặt: Có ADF: Không Độ phân giải: Lên đến 600 x 600 dpi Cổng giao tiếp: USB - Dùng mực: Hộp mực HP 136A Black Original LaserJet Toner Cartridge (1,150 pages), Hộp mực HP W1360X High Yield Black Original LaserJet Toner Cartridge (2,600 pages) với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng. - Hộp mực theo máy Starter Cartridge (~700 pages) với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng. Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Chiếc	22	HP - Việt Nam	2.600.000	57.200.000
2	Máy in laser đa năng HP LaserJet MFP M236SDW + Hãng sản xuất: HP + Mã hiệu, nhãn hiệu: HP LaserJet MFP M236SDW + Năm sản xuất: 2023 trở về sau + Thông số kỹ thuật cơ bản:	Chiếc	11	HP - Việt Nam	5.750.000	63.250.000

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 4x6)
	Loại máy: In laser đa năng (Print, copy, scan). Bảng điều khiển: Icon LCD; 5 lights (Status, Media, Attention, Toner, Lid open); 10 buttons (Power, Info, WiFi, Resume, Cancel, Plus, Menu, Minus, Copy, ID copy). Khổ giấy in: A4, A5, A6, B5 (JIS). In 2 mặt tự động (Duplex). Khay nạp bản gốc tự động ADF: 40 tờ. Khổ giấy hỗ trợ: A4, A5, A6, B5 (JIS). Khay giấy tự động: 01 x 150 tờ. Khay giấy ra: 100 tờ. Khả năng phóng to thu nhỏ: 25% - 400%. Sao chụp liên tục: 99 tờ. Chuẩn kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0, 1 Fast Ethernet 10/100Base-TX, 1 Dual-band (2.4/5.0GHz) Wireless 802.11b/g/n with Bluetooth® Low Energy. - Kích thước: 418.0 x 308.0 x 294.4 mm. Trọng lượng: 9.5 Kg. - Dùng mực: Hộp mực HP 136A Black Original LaserJet Toner Cartridge (1,150 pages), Hộp mực HP W1360X High Yield Black Original LaserJet Toner Cartridge (2,600 pages) với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng. - Hộp mực theo máy Starter Cartridge (~700 pages) với độ phủ 5% theo tiêu chuẩn in của hãng. Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất					
3	Máy Photocopy Fuji Xerox S2520 + Hãng sản xuất: FujiFilm + Mã hiệu, nhãn hiệu: Fuji Xerox S2520 + Năm sản xuất: 2023 trở về sau + Thông số kỹ thuật cơ bản: Chức năng: Copy - In đảo mặt - Scan màu - Màn hình điều khiển LCD 4 dòng hiển thị. - Tốc độ: 25 trang / phút khổ A4.	Chiếc	3	FujiFilm - China	24.500.000	73.500.000

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 4x6)
	- Tốc độ scan (quét) lên đến: 28 trang màu/phút; 28 trang đen trắng/phút (200 dpi). - Thời gian khởi động: 19 giây hoặc ít hơn. - Tốc độ chụp bản đầu tiên: 6,5 giây hoặc ít hơn. - Độ phân giải: 600 dpi x 600 dpi. - Bộ nhớ: 512 MB. - Có chức năng đảo mặt bản sao tự động (Duplex). - khay nạp và đảo bản gốc tự động (DADF) sức chứa bản gốc 110 tờ. - Khổ giấy tối đa: A3. - Khay giấy: Sức chứa giấy vào: Tiêu chuẩn: 350 tờ (Khay 1: 250 tờ + khay tay 100 tờ), tối đa 1.850 tờ (4 khay + khay tay). - Khay chứa giấy ra: 250 tờ. - Chức năng in, scan (màu) - Tính năng quét 1 lần sao chụp nhiều lần. - Khả năng phóng to thu nhỏ: 50% - 200%. - Sao chụp liên tục: 99 tờ. - Cổng kết nối tiêu chuẩn: USB 2.0 + Ethernet 100BASE-TX/ 10BASE-T. - Kích thước: 595 x 584 x 569 (mm). - Hệ điều hành hỗ trợ: Windows® 7, Windows® 8/8.1, Windows® Server 2003, Windows® Server 2003R2, ... - Trọng lượng: 33 Kg. - Sử dụng mực chính hãng theo máy. - Dùng mực: Hộp mực Fuji Film CT202384 Toner (9,000 pages) - Bao gồm: Chân kê máy, Hộp mực Fuji Film Starter Toner theo máy Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất					
4	Máy quét HP ScanJet Enterprise Flow 7000 Sheet-feed Scanner + Hãng sản xuất: HP + Mã hiệu, nhãn hiệu: HP ScanJet Enterprise Flow 7000	Chiếc	13	HP - China	21.000.000	273.000.000

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Xuất xứ, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 4x6)
	+ Năm sản xuất: 2023 trở về sau + Thông số kỹ thuật cơ bản: Khổ giấy: A4/A5 Tốc độ: up to 75 ppm/150 ipm. Scan hai mặt: Có Độ phân giải: 600 dpi Cổng giao tiếp: USB Độ sâu màu sắc: 48-bit Mô tả khác ADF: Tốc độ nạp tài liệu tự động: Up to 75 ppm/150 ipm for (b&w, 300ppi) Bộ nhớ: 512 MB Kết nối: USB 2.0 and USB 3.0 Nguồn điện: 6.7 watts (ready), 0.9 watts (sleep), 0.1 watts (off), 0.1 watts (auto-off) Kích thước: 310 x 198 x 190 mm Cân nặng: 3.8 kg Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất					
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						466.950.000
Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng./.						

